TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 41/2021/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 09 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2021/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Mùa A Nh.

- Bị đơn: Sa Thị H.

Đều cùng địa chỉ: Bản Tà Xùa A, xã T, huyện B, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212, 213 BLTTDS; khoản 2 Điều 147, khoản 5 Điều 148 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, nộp miễn giảm án phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01/7/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Mùa A Nh và chị Sa Thị H (giấy chứng nhận kết hôn số: 02/2017 ngày 05/5/2017 của UBND xã T, huyện B).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Sa Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 cháu: Mùa Hoa Mai, sinh 26/9/2009 và cháu Mùa Thị Lan, sinh 23/4/2011 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Mùa A Nh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho mỗi cháu số tiền là: 1.500.000đ (*Một triệu, năm trăm nghìn đồng)* cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 7/2021

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6,7,7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh;
-VKSND huyện B;
-Chi cục THADS B;
-UBND xã T;
-Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Cầm Văn Thăm